BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Số(N^0): 0049/VAQ09 - 02/15 - 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG RƠ MOÓC VÀ SƠ MI RƠ MOÓC SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR TRAILERS AND SEMI-TRAILERS

Cấp theo Thông tư số 30/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: **3951/17/GH** Ngày: **07.12.2017**
Pursuant to the Techrical document N 0 *Date*

Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: **QCVN 11 : 2015/BGTVT**
Standard, regulation applied

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá điều kiện kiểm tra chất lượng số: **99004/17/01** Ngày: **18.05.2017**
Pursuant to the results of C.O.P examination Report N 0 *Date*

Căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra/thử nghiệm số: **1173 BS3/KQTN-TO/17** Ngày: **27.11.2017**
Pursuant to the results of Test Report N 0 *Date*

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại xe *(Vehicle type)*: **Sơ mi rơ moóc xi téc (chở xi măng rời)**
Nhãn hiệu *(Mark)*: **DOOSUNG** Số loại *(Model code)*: **DV-BS3S-300C-1**
Mã số khung *(Frame number code)*: **RR2BH3XTZ*VB07**
Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: **6.500** kg
Phân bố lên: - Chốt kéo *(on kingpin)*: **1.265** kg - Trục sau *(on rear)*: **5.235** kg
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế *(Design pay load)*: **32.700** kg
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông *(Authorized pay load)*: **32.700** kg
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế *(Design total mass)*: **39.200** kg
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông *(Authorized total mass)*: **39.200** kg
Phân bố lên: - Chốt kéo *(on kingpin)*: **15.200** kg - Trục sau *(on rear)*: **24.000** kg
Kích thước xe: Dài x Rộng x Cao *(Overall: length x width x height)*: **10.890 x 2.490 x 3.910** mm
Khoảng cách từ tâm chốt kéo tới trục sau *(Wheel spase)*: **6.880 + 1.310 + 1.310** mm
Số trục xe *(Number of axles)*: **3**
Cỡ lốp *(Tyre size)*: Lốp trước *(front tyre)*: **---** Lốp sau *(rear tyre)*: **11.00 - 20**
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất : **Công ty TNHH ôtô DOOSUNG Việt Nam**
(Name and address of manufacturer) Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp : **Công ty TNHH ôtô DOOSUNG Việt Nam**
(Name and address of assembly plant) Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, Tp Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Kiểu loại xe nói trên phù hợp với QCVN 11 : 2015/BGTVT
The motor vehicle type is in compliance with the QCVN 11 : 2015/BGTVT

Ghi chú:

- Vết xe bánh trước/ sau: **---/ 1.840 mm**
- Hệ thống phanh:
  - Phanh chính: ---/Tang trống; Khí nén
  - Phanh đỗ: Tác động lên bánh xe trục 2, 3, 4; Tự hãm
- Số lượng lốp trục I/II/III/IV: **---/04/04/04**
- Kích thước bao xi téc: **8110/7510 x 2490/680 x 2970/680 mm**
- Chốt kéo nhãn hiệu YONGLITAI model LT-XZ50-12-000
- Hàng năm, giấy chứng nhận này được xem xét đánh giá

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 (Date)
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
General Director

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỤC TRƯỞNG
Trần Kỳ Hình

Cấp mở rộng trên cơ sở giấy chứng nhận số : 0049/VAQ09 - 02/15 - 00 ký ngày 08.06.2015